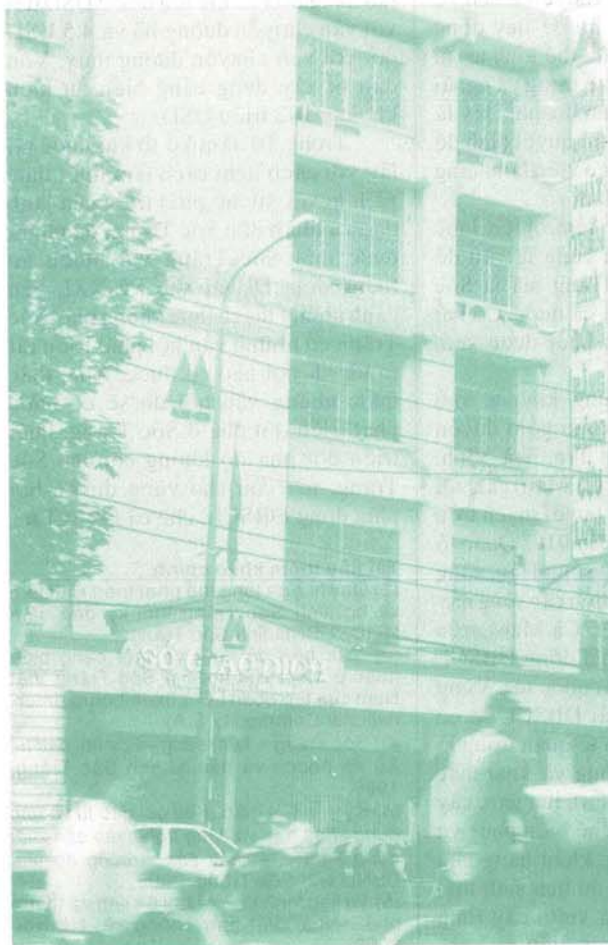


Phân tích tài chính và xếp loại doanh nghiệp trong công tác thẩm định tín dụng ngân hàng

Thạc sĩ TRẦN XUÂN HƯƠNG



Sự cần thiết

Hiểu biết và quản lý rủi ro là chiếc chìa khóa để dẫn đến thành công của ngân hàng (NH). Đối với một khoản lãi tiềm năng đều có sự rủi ro tương ứng. Cho đến nay rủi ro tín dụng là rủi ro chính yếu nhất, nó chiếm đến 80% tổng số những rủi ro mà các ngân hàng phải gánh chịu. Lịch sử đã cho thấy nhiều NH thất bại vì không hiểu biết chín chắn về khách hàng của mình. Vì vậy việc phân tích tình hình hoạt động kinh doanh, đánh giá xếp loại doanh nghiệp được coi như là yếu tố quan trọng hàng đầu của các NHTM hiện nay. Ở các nước trên thế giới, một trong những kỹ thuật quản lý rủi ro tín dụng của NH là phương pháp sử dụng kỹ thuật phân tích để xét duyệt sự khả tín về mặt tín dụng (the credit worthiness) của mỗi khách hàng một cách thường xuyên. Nếu khách hàng đạt được sự tín nhiệm tín dụng cao thì được vay nhiều hơn. Đây là tiến trình duyệt xét tín dụng (the credit review process), các NH đưa các chỉ tiêu chủ yếu kèm thang điểm cơ bản (basis points = BP) để đánh giá, xếp loại tín dụng (credit rating) theo A, B, C Các thông tin phân tích và xếp loại doanh nghiệp sẽ cập nhật, thường xuyên tại trung tâm thông tin tín dụng của NH trung ương để cho các NH tham khảo.

Đối với nước ta hiện nay, trong xu thế cạnh tranh và hội nhập tạo nên thời cơ thách thức đối với hệ thống ngân hàng thương mại, cần phải có sự đột phá vững mạnh, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm. Nhằm ngăn ngừa và hạn chế rủi ro, giảm bớt tỷ lệ nợ quá hạn hiện nay tại các ngân hàng khá cao khoảng 10% - 15%, các NH cần phải thận trọng, am hiểu tổ chức khách hàng của mình là ai, đang kinh doanh thế nào, chiến lược kinh doanh ra sao? Vì vậy việc phân tích tài chính đánh giá xếp loại doanh nghiệp là kỹ thuật nghiệp vụ không thể thiếu được trong hoạt động tín dụng ngân hàng đóng vai trò quan trọng quyết định đến chất lượng tín dụng NH, cho phép NH chủ động lựa chọn khách hàng, và xây dựng chính sách tín dụng hợp lý.

Thực trạng

Bắt đầu từ 1994 đến nay, vấn đề phân tích đánh giá xếp loại doanh nghiệp đã được các NH ứng dụng và quy định cụ thể trong kỹ thuật tín dụng của mình, vì vậy trong phần này xin đề cập một số điểm chính yếu sau:

- Đa số các NH TM đã xây dựng hệ thống chỉ tiêu phù hợp với báo cáo tài chính của DN để phân tích đánh giá thể hiện sự phù hợp và thống nhất giữa thuế, ngân hàng, kiểm toán tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thẩm định.

- Việc lựa chọn các chỉ tiêu cho thấy các NH có sự chất lọc cân nhắc thận trọng căn cứ vào số liệu thực tế nhằm đạt đến mục đích chính giúp cho quá trình không quá dài nhưng vẫn mang lại hiệu quả cao. Giữa các chỉ tiêu có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, mỗi chỉ tiêu đều có thang điểm đánh giá từ thấp đến cao như ở một số nước trên thế giới. Số điểm tuyệt đối cho các chỉ tiêu không cố định vừa đảm bảo được tính độc lập cũng như phản ánh mức độ quan trọng của từng chỉ tiêu.

- Nhằm để khắc phục hạn chế của các chỉ tiêu định lượng khi dựa vào báo cáo tài chính để tính toán, nếu như báo cáo tài chính thiếu trung thực chính xác thì sẽ ảnh hưởng đến chất lượng phân tích nên các NH còn xây dựng các chỉ tiêu định tính như đánh giá uy tín DN đối với NH, chất lượng sản phẩm, thị phần sản phẩm trên thị trường, trình độ quản lý của ban giám đốc ...

Về pháp lý đã có Thông tư 17/1998/TTLT-BL&TB-BTC ngày 31.12.1998, đề cập khá cụ thể quá trình phân tích xếp loại DN làm cơ sở thống nhất cho việc sử dụng kết quả phân tích của

nhiều đối tượng có liên quan như NH, thuế, kiểm toán. Đặc biệt là các chỉ tiêu đã được cập nhật cho từng nhóm ngành.

Hạn chế

- Chưa có tiêu chuẩn thống nhất chung mặt bằng đánh giá, cách tính điểm giữa các NH cũng khác nhau, chẳng hạn NH công thương tổng số điểm là 50 điểm, NH ngoại thương 42 điểm, NH Sài Gòn thương tín 100 điểm vì vậy có thể DN loại A của NH này có thể là loại B của NH khác.

- Hơn nữa việc đánh giá xếp loại DN chưa được tiến hành thường xuyên, định kỳ, một số NH còn xem việc này chỉ mang tính hình thức.

- Các thông tin cập nhật từ CIC chưa đầy đủ kịp thời, tâm lý DN còn e ngại công khai tài chính qua các báo cáo kế toán nên đôi lúc số liệu có thể thiếu tính trung thực và khách quan, số liệu báo các kế toán không kịp thời có khi trễ so với quy định, nên cũng gây không ít khó khăn cho NH trong công tác đánh giá xếp loại DN.

- Quy trình phân tích đánh giá và xếp loại DN đa số tập trung vào các chỉ tiêu phân tích các hệ số để làm sáng tỏ sự thay đổi về cấu trúc vốn, hiệu quả sử dụng vốn. Tuy nhiên các hệ số này không trực tiếp nói lên con số tuyệt đối về quy mô vốn, khả năng cho vay tối đa của khách hàng, tỷ lệ cho vay tối ưu trên bảng cân đối kế toán là bao nhiêu. Do môi trường kinh tế vĩ mô ở nước ta chưa ổn định nên việc đánh giá các hệ số một cách máy móc thì sẽ dẫn đến tình trạng khó cho vay. Còn nói lỏng để cho vay, vận dụng linh hoạt kết hợp với chỉ tiêu quy định cho từng ngành, xét đến yếu tố ưu tiên, ưu đãi cho một số ngành nghề, doanh nghiệp quan trọng theo yêu cầu của định hướng phát triển kinh tế đã dẫn NH lâm vào tình thế lúng túng. Ví dụ như hiện nay đối với DNNN tổng công ty 90, 91, hoặc thành viên của tổng công ty 90, 91 vốn tự có 1 nhưng thực tế các NH đã cho vay lên đến 6-10 lần, như vậy những chỉ tiêu hệ số nợ sẽ rất cao, hệ số tài trợ thấp, khả năng thanh toán thấp, nhưng có thể các chỉ tiêu vòng quay vốn, khả năng sinh lợi vòng quay vốn tăng kỳ này cao hơn kỳ trước nếu DN kinh doanh có hiệu quả.

- Khi đánh giá xếp loại rõ ràng các NH phải hết sức mềm

đeo, nhưng xem xét các chỉ tiêu định tính có thể mang nặng tính chủ quan để dẫn đến tình trạng một số NH chỉ dựa vào một số chỉ tiêu sơ sài để đánh giá hoặc chỉ thực hiện mang tính hình thức nên khách hàng không sàng lọc đúng đối tượng.

- NH lệ thuộc quá nhiều vào số liệu của khách hàng mà hiện nay một số NH còn hạn chế chưa chủ động mạnh dạn tìm kiếm thông tin. Hơn nữa đối với các thông tin của các cơ quan chức năng như thuế, thống kê, cơ quan chủ quản vẫn chưa được nối mạng trực tiếp về NH, mà các NH chưa có những phần mềm chuyên môn đa năng để hỗ trợ.

Tiêu chuẩn hoá

Do yêu cầu bức thiết nhằm đảm bảo an toàn khi cho vay đòi hỏi trong công tác phân tích đánh giá xếp loại DN cần phải được tiêu chuẩn hoá thống nhất thì NHNN ban hành quyết định

Các chỉ tiêu đánh giá xếp loại DN tại một số NH thông thường

TÊN CHỈ TIÊU	NHÓM 1	NHÓM 2	NHÓM 3	NHÓM 4
I. Các chỉ tiêu định lượng				
1. Đảm bảo vốn cho SXKD	N.Vốn $\geq$ SD.Vốn thường xuyên 4 đ	N.Vốn $\geq$ SD.Vốn không thường xuyên 3 đ	N.Vốn $\geq$ SD.Vốn không thường xuyên 2 đ	N.Vốn $<$ SD.Vốn Thường xuyên 1 đ
2. Vốn luân chuyển TSLD - nợ ngắn hạn > 0	VLC > 0 thường xuyên 2 đ	VLC > 0 không thường xuyên 1 đ	VLC < 0 không thường xuyên 1 đ	VLC < 0 thường xuyên -2 đ
3. Sức sản xuất của một đồng vốn kinh doanh	kỳ này $>$ kỳ trước 2 đ	kỳ này $>$ kỳ trước 2 đ	kỳ này = kỳ trước 1 đ	kỳ này $<$ kỳ trước 0 đ
4. Sức sản xuất của đồng vốn chủ sở hữu.	kỳ này $>$ kỳ trước 2 đ	kỳ này $>$ kỳ trước 2 đ	kỳ này = kỳ trước 1 đ	kỳ này $<$ kỳ trước 0 đ
5. Tỷ lệ tài trợ = Vốn chủ SH/tổng nguồn vốn	0,7 $<$ kỳ trước $<$ kỳ này 3 đ	0,7 $<$ kỳ này $<$ kỳ trước 2 đ	Từ 0,5 đến 0,7 1 đ	$< 0,5$ $< 0,2$ -1 đ -2 đ
6. Khả năng sinh lời tài chính (Tỷ suất LN/VKD)	kỳ này $>$ kỳ trước $>$ lãi vay NH 3 đ	Lãi vay NH $<$ kỳ này $<$ kỳ trước 2 đ	= Lãi vay ngân hàng 1 đ	$<$ lãi vay ngân hàng -2 đ
7. Kết quả SXKD	Lãi kỳ này $>$ kỳ trước 3 đ	Lãi kỳ này $<$ kỳ trước 2 đ	Không lãi, không lỗ 1 đ	Lỗ -1 đ
8. Giá trị vật tư hàng hóa ở dạng	Kỳ trước và kỳ này đều không có 2 đ	Kỳ trước có, kỳ này không 1 đ	Kỳ này có nhưng ít hơn kỳ trước 0 đ	Kỳ này có nhiều hơn kỳ trước -1 đ
9. Năng lực đi vay	$> 0,8$ 3 đ	Từ 0,6 đến 0,8 2 đ	Từ 0,5 đến 0,6 1 đ	$< 0,5$ 0 đ
10. Khả năng thanh toán chung = TSLD/nợ ngắn hạn	1 $<$ kỳ trước $<$ kỳ này 2 đ	1 $<$ kỳ này $<$ kỳ trước 2 đ	HS = 1 1 đ	HS $<$ 1 -2 đ
11. Khả năng thanh toán ngắn hạn = TSLD - hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	HS > 1 (HS ổn định) 2 đ	HS > 1 (Không ổn định) 1,5 đ	HS = 1 1 đ	
12. Khả năng thanh toán cuối cùng = vốn bằng tiền /nợ ngắn hạn đến hạn trả	Hệ số > 1 2 đ	Hệ số > 1 2 đ	Hệ số = 1 1 đ	Hệ số < 1 -1 đ
13. Tình hình sử dụng vốn vay ngân hàng	Doanh số phát sinh đều đặn không có nợ quá hạn 3 đ	Doanh số phát sinh không đều đặn không có nợ quá hạn 2 đ	Có 1 loại nợ quá hạn. Nếu có 2 loại nợ quá hạn thì nợ quá hạn kỳ này $<$ kỳ trước 1 đ	Có 2 loại nợ quá hạn. Nợ quá hạn kỳ này $>$ kỳ trước -1 đ
14. Công nợ: vòng quay khoản phải thu * Nợ khó đòi	Kỳ này $>$ kỳ trước $\Rightarrow$ 2 đ không có 1 đ	Kỳ này = kỳ trước $\Rightarrow$ 1 đ kỳ này $<$ kỳ trước 0 đ		Kỳ này $<$ kỳ trước $\Rightarrow$ -1 đ Kỳ này $>$ kỳ trước 2 đ
15. Nghĩa vụ với ngân sách	Đã nộp $\geq$ phải nộp 2 đ	Đã nộp $<$ phải nộp (tỷ lệ so kỳ trước tăng) 1 đ	Đã nộp $<$ phải nộp (tỷ lệ so kỳ trước giảm) 0,5 đ	Thường xuyên không nộp đủ cho ngân sách 0 đ
II. Các chỉ tiêu định tính				
1- Uy tín của DN đối với NH (vay trả đúng phẳng từ 2 năm trở lên)	Có 2 đ	1-2 năm 1 đ	Dưới 1 năm 0,5 đ	Thiếu -1 đ
2- Ban giám đốc có uy tín và năng lực điều hành	Có 1 đ			Thiếu -1 đ
3- Uy tín sản phẩm của DN trên thị trường	Được đưa vào top ten 2 đ	Được bình chọn hàng VN chất lượng cao 1 đ		
4- Doanh số thanh toán hàng xuất khẩu qua NH	Từ 80%-100% doanh số XK 2 đ	Từ 50%-80% doanh số XK 1 đ	Dưới 50% 0,5 đ	
5 - Trình độ công nghệ	Hiện đại 2 đ	Khá hiện đại 1 đ	Trung bình 0,5 đ	Lạc hậu -1 đ

57/2002/QĐ-NHNN ngày 24.1.2002 cho phép Trung tâm thông tin tín dụng (Credit Information Center - CIC) triển khai thí điểm phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp.

Quá trình này được tiến hành qua các bước cơ bản như sau:

+ Thu thập và xử lý thông tin từ báo cáo tài chính và khai thác thông tin từ cơ quan thuế, Tổng cục thống kê, Bộ tài chính, Bộ kế hoạch đầu tư. Các thông tin sau khi thu thập xong cần phải xử lý đảm bảo trung thực khách quan trước khi đưa vào phân tích.

+ Phân loại DN theo 4 nhóm ngành: nông lâm ngư nghiệp, thương mại dịch vụ, xây dựng, công nghiệp, và quy mô DN lớn vừa nhỏ. Việc phân tích thực hiện kết hợp với đặc điểm tính chất từng ngành được CIC căn cứ theo thành phần kinh tế cấp 1 của Nhà nước gồm 20 ngành. Còn quy mô của từng DN được CIC căn cứ dựa vào các chỉ tiêu: Mức vốn kinh doanh, doanh thu, tổng số lao động, nộp thuế để có thể đánh giá chính xác khả năng cạnh tranh trên thị trường, năng lực kinh doanh, để xác định vị thế tín dụng của DN.

+ Phân tích các chỉ tiêu cơ bản: Phân tích dựa trên hai nhóm chỉ tiêu cơ bản: Chỉ tiêu phi tài chính chủ yếu là những chỉ tiêu về định tính và chỉ tiêu tài chính với 11 tỷ số cơ bản để phản ánh cơ cấu sử dụng vốn, hiệu quả sử dụng vốn khả năng thanh toán...

+ Đối chiếu bằng tính điểm để xác định điểm cho từng chỉ tiêu. Dựa vào kinh nghiệm thực tiễn trong thời gian vừa qua, kết hợp với tham khảo ở một số nước trên thế giới, bằng tính điểm được đánh giá cho 4 nhóm ngành và với 3 mức quy mô khác nhau. Khi tính điểm, CIC đã tính đến yếu tố tác động mạnh yếu đối với từng chỉ tiêu, nên sử dụng phương pháp trọng số.

Tổng số điểm = (Điểm tỷ số x điểm trọng số).

Điểm trọng số được quy định từ 1 đến 3 tùy theo tác động của từng nhóm chỉ tiêu được thể hiện qua bảng sau.

Biểu tổng hợp kết quả tính điểm các chỉ tiêu tài chính

Nội dung	Điểm trọng số	Thang điểm xếp loại				
		A	B	C	D	Sau D
Các tỉ số thanh khoản						
1. Thanh toán ngắn hạn	2	5	4	3	2	1
2. Thanh toán nhanh	1	5	4	3	2	1
Các tỉ số hoạt động						
3. Luân chuyển hàng tồn kho	3	5	4	3	2	1
4. Kỳ thu tiền bình quân	3	5	4	3	2	1
5. Hệ số sử dụng tài sản	3	5	4	3	2	1
Tỷ số cân nợ						
6. Nợ phải trả/tổng tài sản	3	5	4	3	2	1
7. Nợ phải trả/NV chủ sở hữu	3	5	4	3	2	1
8. Nợ quá hạn/tổng dư nợ NH	3	5	4	3	2	1
Các tỉ số thu nhập						
9. Tổng thu nhập trước thuế/Doanh thu	2	5	4	3	2	1
10. Tổng thu nhập trước thuế/tổng tài sản cố	2	5	4	3	2	1
11. Tổng thu nhập trước thuế/NV chủ sở hữu	2	5	4	3	2	1

+So sánh với bảng xếp loại để đưa ra kết quả xếp loại: tổng số điểm tối đa là 135, số điểm tối thiểu 27, bao gồm 6 loại: loại AA sẽ có số điểm 117-135; loại A sẽ có số điểm 89- 116; loại BB

sẽ có số điểm 79 - 97; loại B sẽ có số điểm 60 - 78 ; loại CC sẽ có số điểm 41 -59; loại C sẽ có số điểm dưới 41.

Bảng xếp loại DN tại CIC

Ký hiệu xếp loại	Nội dung
AA	DN hoạt động rất tốt, đạt hiệu quả cao và có triển vọng tốt đẹp. Rủi ro thấp.
A	DN hoạt động kinh doanh có hiệu quả cao, tài chính lành mạnh, có tiềm năng phát triển. Rủi ro thấp.
BB	DN hoạt động có hiệu quả, có tiềm năng phát triển. Tuy nhiên có hạn chế nhất định về nguồn lực tài chính có nguy cơ tiềm ẩn. Rủi ro thấp
B	DN hoạt động chưa đạt hiệu quả, khả năng tự chủ tài chính thấp có nguy cơ tiềm ẩn. Rủi ro trung bình.
CC	DN hoạt động có hiệu quả thấp, tài chính yếu kém, thiếu khả năng tự chủ về tài chính. Rủi ro cao.
C	DN hoạt động thua lỗ kéo dài, tình hình tài chính yếu kém, không có khả năng tự chủ tài chính, có nguy cơ phá sản. Rủi ro cao

Các bước phân tích xếp loại nêu trên được thực hiện tại CIC bằng máy tính và kết quả sẽ được công bố công khai trên trang Web-CIC.

Kiến nghị

- Báo cáo tài chính DN phải hoàn thành đúng thời điểm quy định, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc công khai hóa tài chính. Để đảm bảo số liệu trung thực sẽ có biện pháp chế tài, xử phạt nghiêm minh đối với doanh nghiệp cố tình gian lận che giấu sự thật qua báo cáo tài chính.

- Các cơ quan thuế, thống kê, Bộ kế hoạch đầu tư... phải có nhiệm vụ cung cấp thông tin kịp thời cho phép nối mạng trực tiếp về NHNN, qua đó bộ phận CIC phải có nhiệm vụ sàng lọc thông tin chuyển về mạng cho các NHTM sử dụng, CIC được quyền thu phí các NHTM nếu như NHTM có đơn đặt hàng CIC. Nâng cấp và phát triển CIC là trung tâm dữ liệu hàng đầu quốc gia.

- CIC nên xây dựng phần mềm đa năng ứng dụng thống nhất cho các NHTM, chuyên môn hoá kỹ thuật ứng dụng công nghệ tin học trong công tác phân tích, đánh giá xếp loại doanh nghiệp, cập nhật lưu trữ thông tin khách hàng, đảm bảo được tính chính xác rút ngắn được thời gian thẩm định. Phải có chế độ kiểm tra, biện pháp chế tài đối với các NHTM không chuyển các hồ sơ vay về CIC theo quy định.

- Về các chỉ tiêu tính toán CIC đưa ra tổng cộng 11 chỉ tiêu, ít hơn so với thực tế các NH thương mại đã và đang làm mà chủ yếu là chỉ tiêu hệ số, thiếu hẳn chỉ tiêu định tính. Nên đề nghị bổ sung thêm chỉ tiêu về định tính, một số chỉ tiêu số tuyệt đối để có thể đánh giá quy mô của DN như: vốn tự có thực tế, vốn luân chuyển, doanh thu, khả năng cho vay tối đa với một DN, nợ quá hạn.

- Bước đầu thí điểm theo Quyết định 57 chỉ áp dụng cho DNNN nhưng trong tương lai nếu xây dựng quy trình đánh giá chuẩn mực và hiệu quả nên áp dụng thống nhất cho các loại hình doanh nghiệp có sử dụng vốn vay NH. Việc đánh giá xếp loại DN, đồng thời còn là tiêu chuẩn thống nhất không những hỗ trợ cho NH khi cho vay mà góp phần thuận lợi trong việc xếp loại DN trên thị trường chứng khoán ■